

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 9 - 2022.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thả;
- Bà Mai Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Giang T**, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.
- Bị đơn:* Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp C, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2022, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Giang T trình bày:

Chị và anh Lê Văn H sống chung với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời gian sống chung không hạnh phúc do tính cách của chị và anh H không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh H

thường uống rượu về gây gổ với chị. Hiện tại, vợ chồng chị đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 chung tên Lê Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 31/8/2021, khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ về trình tự thủ tục tố tụng, thực hiện đầy đủ theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Giang T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Giang T đối với anh Lê Văn H.

Về nuôi con chung: Chị T và anh H có 01 chung tên Lê Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 31/8/2021, nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Giang T không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Giang T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Giang T là nguyên đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Lê Văn H là bị đơn, vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Giang T và anh Lê Văn H chung sống với nhau từ năm 2021, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 25 tháng 10 năm 2021, Giấy đăng ký kết hôn số 30, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp tính cách với nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị T trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Căn cứ vào các biên bản xác minh ngày 05 tháng 7 năm 2022 (tại các bút lục số 21 và 22) tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa chị T và anh H là do anh H thường xuyên uống rượu về gây gỗ, xô xát với chị T, hiện tại mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị T được ly hôn với anh H.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Giang T và anh Lê Văn H có 01 chung Lê Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 31/8/2021. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, hiện tại, chị T đang trực tiếp nuôi con, cháu Tiền chưa đủ 03 tuổi nên cần giao cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 là phù hợp, ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Giang T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Giang T với anh Lê Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 31/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Giang T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị Nguyễn Thị Giang T không yêu cầu anh Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ đến thăm con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Giang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Giang T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0007219 ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Giang T và anh Lê Văn H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan